

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Cần;

Bà Lê Thị Mộng Tuyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Trịnh Thu H, sinh năm 1964; nơi thường trú: M Bùi Quang L, phường H, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Chương B, sinh năm 1965; nơi thường trú: S Gò C, phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Tổ B, khu phố M, phường Thái H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Trịnh Thu H trình bày: Bà H và ông Trần Chương B tìm hiểu sau đó tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2002 quyền số 01/P12 ngày 12/3/2002. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Tuy nhiên, đến năm 2006 bà H và ông B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

cãi vã nguyên nhân là do ông B có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài và trong khoảng thời gian này trở về sau ông B thường xuyên vắng nhà, khi về ông B thường quát mắng, xúc phạm bà H bằng những lời lẽ khó nghe. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến năm 2013. Do không thể giải quyết được những mâu thuẫn giữa vợ chồng nên từ năm 2011 đến năm 2013, bà H đã ba lần nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, ông B hứa sẽ thay đổi, bà H cũng muốn gìn giữ tình cảm gia đình và muốn tốt cho con sau này nên bà H đã quyết định rút đơn để hàn gắn lại tình cảm giữa hai vợ chồng. Sau khi rút đơn thì vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau nhưng vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông B vẫn không thay đổi được tính cách, vẫn thường xuyên quát mắng, xúc phạm bà H bằng những lời lẽ khó nghe, thường xuyên vắng nhà không quan tâm, chăm sóc đến gia đình. Bà H đã nhiều lần nói chuyện với ông B nhằm giải quyết những mâu thuẫn vợ chồng, song mâu thuẫn vẫn không thể giải quyết được. Mâu thuẫn kéo dài khiến cho mối quan hệ giữa hai vợ chồng trở nên trầm trọng. Đến tháng 3/2023 do không thể hòa hợp được nên bà H và ông B sống ly thân, ông B bỏ về phường Thái H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương sinh sống, vợ chồng không liên lạc gì với nhau, mạnh ai người đó sống không còn quan tâm nhau. Bà H xác nhận tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia Ph, sinh năm 2000, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Chương B trình bày: Ông B thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Sau khi kết hôn vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không tin tưởng nhau và do áp lực công việc nên khi về nhà ông B có to tiếng quát mắng vợ con, bà H có nộp đơn ly hôn nhưng sau đó vợ chồng đã hòa giải và rút đơn về. Ông B thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng ông Bác đã chấm dứt từ năm 2013. Từ năm 2013 đến 2022 vợ chồng vẫn chung sống nhưng cũng thường xuyên bất đồng ý kiến cãi vã nhau.

Vào khoảng đầu năm 2023 vợ chồng cãi vã bà H nói không muốn thấy mặt ông B trong nhà nên ông B đã bỏ về phường Thái H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương sinh sống, vợ chồng không liên lạc gì với nhau, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau. Vào ngày 09/5/2023 ông B nhập viện để cắt bỏ túi mật thì một mình ông Bác tự lo cho bản thân, bà H không quan tâm. Theo ông B thì mỗi người nên nhìn nhận lại bản thân, bỏ cái tôi của mình thì sẽ chung sống được nên ông B không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia Ph, sinh năm 2000, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung vụ án: Bà Vũ Trịnh Thu H và ông Trần Chương B cùng xác nhận vợ chồng chung sống từ năm 1999 đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2002 quyển số 01/P12 ngày 12/3/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về quan hệ hôn nhân, bà H và ông B xác nhận thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không tin tưởng nhau và từ tháng 3 năm 2023 đến nay vợ chồng ly thân, ông B đã bỏ về phường Thái H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương sinh sống, vợ chồng không liên lạc gì với nhau, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau. Ông B không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H không còn tình cảm với ông B. Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Trịnh Thu H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần Chương B nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Trần Chương B hiện đang cư trú và sinh sống tại tổ B, khu phố M, phường Thái H, thành phố U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Trịnh Thu H và ông Trần Chương B tự tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường H, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2002 quyển số 01/P12 ngày 12/3/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà Vũ Trịnh Thu H và ông Trần Chương B phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006 do bất đồng ý kiến, không tin tưởng nhau, ông B cũng thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà H đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng sau đó lại rút đơn, vụ án được đình chỉ giải quyết được thể hiện tại (bút lục 36). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H và ông B xác nhận vợ chồng không còn sống chung đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, mỗi người tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc nhau. Ông B không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng trong khi bà H, ông B xác nhận vợ chồng ly thân không ai quan tâm ai, bà H cho rằng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông B là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia Ph, sinh năm 2000, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Vũ Trịnh Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Trịnh Thu H về việc ly hôn với bị đơn ông Trần Chương B.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Trịnh Thu H được ly hôn với ông Trần Chương B.

1.2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Vũ Trịnh Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010586 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

